

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **101/2022/HC-PT**

Ngày: 07-3-2022

V/v khiếu kiện quyết định hành
chính về bồi thường, hỗ trợ thiệt
hại và tái định cư.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Thủy

Các Thẩm phán:

Bà Lê Ngọc Nga

Bà Mai Thị Thanh Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Kiểm sát viên.

Vào ngày 07/3/2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 230/2015/TLPT-HC ngày 17 tháng 11 năm 2015 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 28/2015/HC-ST ngày 24 tháng 9 năm 2015 của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 357/2022/QĐPT-HC ngày 14 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Huỳnh Văn E, sinh năm 1957

Địa chỉ: 607 Hùng Vương, ấp 5, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T (nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố T)

Địa chỉ: 168 Trương B, phường M, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:

- Bà Bùi Thị Hồng H - Phó Trưởng Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Thành phố T (có mặt)

- Bà Nguyễn Hải P – Nhân viên Phòng nghiệp vụ 3 - Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Thành phố T (có mặt)

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Kim H1, sinh 1958. Địa chỉ: 1/2 đường Trương Văn Thành, tổ 15B, khu phố 4, phường Hiệp Phú, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung bản án sơ thẩm:

Trong đơn khởi kiện ngày 14/5/2015 và lời khai tại Tòa án, người khởi kiện ông Huỳnh Văn E và người đại diện theo uỷ quyền trình bày:

Về nguồn gốc đất: Phần đất diện tích 111,3m² (trong đó có 8m² là đường đi) thuộc thửa số 5 tờ bản đồ số 64 phường P, Quận T. Trước 1964 chủ sử dụng đất là ông Bùi Văn Quân, từ 1964 đến 30/4/1975 ông Nguyễn Trung Thu cùng vợ là Trần Thị Mai mua lại của ông Quân với giá là 18.300 đồng. Từ 30/4/1975 đến năm 1980 ông Thu bà Mai giao lại cho ông Nguyễn Ngọc Ân quản lý sử dụng (giao miệng, không có giấy tờ, đến năm 1984 ông Ân kê khai theo chỉ thị 299). Đến năm 1990 ông Nguyễn Ngọc Ân và bà Lưu Thị Sang lập giấy uỷ quyền cho vợ chồng sử dụng (năm 1999 vợ chồng ông có đăng ký kê khai theo Quyết định 3376), từ đó đến nay không ai tranh chấp. Căn cứ vào Luật Đất đai và những Nghị định của Chính phủ như: Điểm b, điểm d, Điều 100 Luật Đất đai; Điều 5 Quyết định số 23 ngày 15/5/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Điều 8 Nghị định 197 ngày 3/12/2004 của Chính phủ; Điều 8 Quyết định số 17 ngày 14/3/2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì vậy, ông Huỳnh Văn E yêu cầu hủy Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 20/4/2015 (*sau đây gọi tắt là Quyết định số 66*) về việc giải quyết khiếu nại và yêu cầu bồi thường chứ không phải hỗ trợ vì đất có nguồn gốc rõ ràng, không phải chiếm dụng.

Người bị kiện trình bày:

Phần đất giải tỏa của hộ ông Huỳnh Văn E có diện tích 111,3m² thuộc một phần thửa 5 (103,3 m²) và 8m² đường đi, tờ bản đồ số 64 (theo tài liệu đo đạc năm 2003), phường P, Quận T bị thu hồi trong dự án làm đường vào Cung thiếu nhi.

Ngày 02/4/2010, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T ban hành Quyết định số 604/QĐ-UBND-BBT về việc công bố giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của hộ ông Huỳnh Văn E với tổng số tiền là 26.627.000 đồng, kèm theo bảng tính giá trị bồi thường, hỗ trợ ngày 30/3/2010, trong đó tính bồi thường 103,30m² đất trồng cây lâu năm, hỗ trợ tháo dỡ di dời, không tính bồi thường, hỗ trợ đối với 8,0m² đất đường đi và nhà, vật kiến trúc (có Quyết định xử phạt). Hộ ông Huỳnh Văn E không đủ điều kiện tái định cư do không đủ điều kiện bồi thường về đất ở.

Ngày 26/01/2015, Ủy ban nhân dân Quận T ban hành Quyết định số 15/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 604/QĐ-UBND-BBT ngày 02/4/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T.

Ngày 20/4/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T ban hành Quyết định số 66 nội dung: “Giữ nguyên Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 26/01/2015 của UBND Quận T về việc điều chỉnh Quyết định số 604/QĐ-UBND (kèm theo bảng tính giá trị bồi thường, hỗ trợ bổ sung ngày 05/12/2014) và một phần còn lại của Quyết định số 604/QĐ-UBND về công bố giá trị bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với hộ ông Huỳnh Văn E trong dự án làm đường vào Cung thiếu nhi Quận T giai đoạn II tại phường P, Quận T là phù hợp quy định.”

Căn cứ Điểm a, Khoản 7, mục III, Phần III Phương án số 05/PABT-HĐBT ngày 31/8/2009 của Hội đồng Bồi thường- GPMB dự án và Văn bản số 870/HĐBT-TTr ngày 12/11/2014 của Hội đồng Thẩm định Bồi thường Thành phố quy định. Đồng thời, tại Văn bản số 1181/UBND-ĐTĐT ngày 23/02/2008 của UBND Thành phố quy định đơn giá đất ở để tính bồi thường vị trí mặt tiền đường Lê Văn V (đoạn từ Ngã tư Thủ Đức đến ngã ba Lã Xuân Oai) là 25.500.000 đồng/m².

Tại Văn bản số 870/HĐBTĐBT-TTr ngày 12/11/2014 của Hội đồng Thẩm định Bồi thường Thành phố về giải quyết khiếu nại của 19 hộ dân trong dự án đường vào Cung thiếu nhi Quận T.

Căn cứ quy định trên, hộ ông E được tính hỗ trợ nhà và vật kiến trúc bằng 40% (hệ số 0.4) đơn giá xây dựng mới là đúng.

Như vậy, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T ban hành Quyết định số 66 là đúng quy định. Việc ông Huỳnh Văn E yêu cầu hủy quyết định trên là không có căn cứ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim H1 trình bày: Bà Hoa có cùng ý kiến với ông Huỳnh Văn E và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 28/2015/HC-ST ngày 24 tháng 9 năm 2015 của Tòa án nhân dân Quận T tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn E yêu cầu Tòa án nhân dân Quận T tuyên hủy Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 20/4/2015 của Chủ tịch UBND Quận T về việc giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh Văn E

2. Án phí: 200.000 đồng ông Huỳnh Văn E phải chịu và nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận T nhưng được cản trừ tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng ông Huỳnh Văn E đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 06591 ngày 27/5/2015 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận T. Ông Huỳnh Văn E đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

Ngày 25/9/2015, ông Huỳnh Văn E kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện trình bày: Giữ yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, đề nghị sửa bản án sơ thẩm, hủy Quyết định số 66 và yêu cầu bồi thường chứ không phải hỗ trợ vì đất có nguồn gốc rõ ràng, không phải chiếm dụng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Văn E, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về hình thức: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tổ tụng hành chính từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa phúc thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính; các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Văn E, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về hình thức:* Đơn kháng cáo của ông Huỳnh Văn E làm trong thời hạn luật định nên chấp nhận.

Về việc xét xử vắng mặt: Người bị kiện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện.

[2]. *Về nội dung:* Xét yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Văn E về hủy Quyết định số 66:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định phần đất có diện tích 103,3m² thuộc thửa số 5, tờ bản đồ số 64, phường Hiệp Phú, Quận T (theo TL năm 2003) của gia đình ông E nằm trong dự án làm đường vào Cung thiếu nhi theo Quyết định số 257/QĐ-UB ngày 25/04/2007 của Ủy ban nhân dân Quận T về việc thu hồi đất.

Ngày 02/4/2010 Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T ban hành Quyết định bồi thường, hỗ trợ tái định cư số 604/QĐ-UBND-BBT, ngày 26/01/2015 Ủy ban nhân dân Quận T ban hành Quyết định số 15/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 604/QĐ-UBND-BBT. Không đồng ý các quyết định trên nên ông E tiếp tục khiếu nại. Ngày 20/4/2015 Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T ban

hành Quyết định số 66 giải quyết khiếu nại đối với các quyết định bồi thường khiếu nại việc yêu cầu bồi thường đất ở với mức giá 40.000.000 đồng/m² không nhân hệ số 0,30 và bồi thường nhà với mức giá 1.620.000 đồng/m² không nhân hệ số 0,40.

Không đồng ý kết quả giải quyết khiếu nại ông E khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 66, đồng thời khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 15/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 604/QĐ-UBND-BBT (Tòa án nhân dân Quận T - nay là Tòa án nhân dân Thành phố T đã thụ lý thành 02 vụ án hành chính).

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 794/2019/HC-PT ngày 09/9/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử:

Bác kháng cáo của ông Huỳnh Văn E, giữ nguyên phần quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 04/2018/HC-ST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận T.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn E yêu cầu Tòa án nhân dân Quận T hủy Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 26/01/2015 của Ủy ban nhân dân Quận T về việc điều chỉnh Quyết định số 604/QĐ-UBND-BBT ngày 02/4/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T.

Xét Quyết định số 66:

- Về nội dung: Xét nguồn gốc quá trình sử dụng đất của ông E; kết hợp với hồ sơ bồi thường của ông E do Ủy ban cung cấp cùng Bản án hành chính phúc thẩm số 794/2019/HC-PT ngày 09/9/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì thấy được phần nhà đất của ông E có nguồn gốc do chính quyền chế độ cũ sử dụng, xây dựng và đưa vào vận hành đường dây điện 66KV Thủ Đức – Đồng Nai, Thủ Đức – Long Bình từ năm 1965. Sau năm 1975 Nhà nước tiếp quản và quản lý vận hành lưới điện phục vụ công cộng. Khoảng năm 1978, ông Nguyễn Ngọc Ấn tự chiếm dụng canh tác hoa màu và chuyển nhượng cho ông E vào năm 1990 bằng giấy tay. Năm 1992 ông E tự cất nhà để sử dụng, không có giấy phép xây dựng. Theo Bản vẽ hiện trạng vị trí lập ngày 25/11/2008 thì vị trí khu đất của hộ ông E nằm trong hành lang đường dây điện cao thế. Điều này cũng đã được thể hiện tại Thông báo số 62/TB-UB-QLĐT ngày 13/4/2000 và yêu cầu tự tiến hành tháo dỡ nhà cửa vật kiến trúc hoa màu trả mặt bằng cho nhà nước nhưng nhiều hộ không chấp hành trong có hộ ông E). Trước đây ông E cũng từng khiếu nại thông báo này và đã được giải quyết. Từ đó cho thấy phần nhà diện tích 103,3m² của ông E là đất công phục vụ lợi ích công cộng do Nhà nước quản lý từ năm 1975 cho đến nay.

Căn cứ Văn bản số 870/HĐTĐBT-TTr ngày 12/11/2014 của Hội đồng thẩm định bồi thường Thành phố (đã được UBND TP.HCM chấp thuận tại Văn bản số 6120/UBND-PCND ngày 21/11/2014) là phù hợp với điểm a khoản 7 mục III của Phương án bồi thường số 05/PABT-HĐBT, quy định cụ thể về những trường hợp thu hồi đất mà không được bồi thường, cụ thể: “.. Mục đích sử dụng đất là đất ở thì được xét hỗ trợ bằng 30% đơn giá đất ở để tính bồi

thường. Diện tích để hỗ trợ là diện tích đang sử dụng thực tế nhưng không quá 100m²/hộ..., phần diện tích còn lại (nếu có) không xét hỗ trợ về đất ở, được tính hỗ trợ theo, loại đất nông nghiệp theo quy định nêu trên”.

Tại mục I phần IV của Phương án cũng quy định về bồi thường, hỗ trợ đối với đất phi nông nghiệp là đất ở tính bồi thường, như sau: đường Lê Văn Việt, vị trí mặt tiền đường có đơn giá là 25.000.000 đồng/m². Như vậy, việc hỗ trợ 100m² đất ở của hộ ông Huỳnh Văn E bằng 30% đơn giá 25.500.000 đồng/m² đất ở mặt tiền đường Lê Văn V với số tiền 765.000.000 đồng và trừ đi số tiền 19.000.000 đồng đã hỗ trợ là phù hợp qui định. Từ cơ sở và quy định trên thì hộ ông E không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở.

Do đó việc ông E khiếu nại được hưởng chế độ bồi thường chứ không phải hỗ trợ là không có căn cứ và việc ông khiếu nại yêu cầu bồi thường đất ở với mức giá 40.000.000 đồng/m² không nhân hệ số 0,30 là không có cơ sở.

Do nhà của hộ ông E không đủ điều kiện bồi thường về đất ở vì xây dựng năm 1992 trên phần đất công do Nhà nước trực tiếp quản lý vận hành lưới điện phục vụ công cộng (thời điểm sử dụng đất công trước năm 1993) UBND Quận T đã ban hành Thông báo số 62/TB-UB-QLĐT và quyết định giải quyết khiếu nại đã yêu cầu hộ ông Huỳnh Văn E phải tiến hành tháo dỡ toàn bộ nhà cửa, vật kiến trúc và thu dọn hoa màu, giao trả mặt bằng cho UBND Quận T quy hoạch, xây dựng công trình phúc lợi công cộng.

Căn cứ Văn bản số 870/HĐTĐBT-TTr ngày 12/11/2014 của Hội đồng thẩm định bồi thường Thành phố (đã được UBND TP.HCM chấp thuận tại Văn bản số 6120/UBND-PCND ngày 21/11/2014) là phù hợp với điểm c khoản 2 mục III, phần VI của Phương án, quy định về bồi thường, hỗ trợ tài sản cụ thể: “c) ..Nhà ở, công trình sinh hoạt xây dựng trên đất không đủ điều kiện bồi thường về đất ở....Nếu xây dựng trước ngày 22/4/2002 được tính hỗ trợ bằng 40% đơn giá xây dựng mới...”. Tại biểu giá chuẩn về suất vốn đầu tư – Phần xây dựng công trình được ban hành kèm theo Quyết định số 12/2008/QĐ-UBND ngày 20/02/2008 của UBND TP.HCM; tại khoản 4 mục 3 về loại công trình: Nhà ở trệt cột gạch hoặc gỗ, tường gạch + ván hoặc tole, nền lát gạch tàu hoặc tương đương, mái lợp tole hoặc ngói có đơn giá 1.550.000 đồng/m² và tại khoản 8 mục 23 ghi: Trần nhà nhựa, thạch cao đơn giá 70.000 đồng/m². Như vậy, bản tính giá trị bồi thường, hỗ trợ bổ sung ngày 05/12/2014; trong đó ghi hỗ trợ 48,06 m² nhà nền gạch, tường cột gạch, mái tôn bằng 40% đơn giá 1.550.000 đồng/m², hỗ trợ 51 m² nhà nền ceramic, tường cột gạch, trần ván, mái tôn bằng 40% đơn giá 1.620.000 đồng/m² là phù hợp với quy định pháp luật.

Như vậy, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T ban hành Quyết định số 66 là đúng quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông E là có căn cứ.

Việc ông Huỳnh Văn E kháng cáo yêu cầu hủy Quyết định số 66 là không có cơ sở.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là không có cơ sở để chấp nhận như đã nhận định ở trên.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của ông Huỳnh Văn E và giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 28/2015/HC-ST ngày 24 tháng 9 năm 2015 của Tòa án nhân dân Quận T.

[3]. *Về án phí hành chính phúc thẩm*: Do Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo là ông Huỳnh Văn E phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, ông E là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí hành chính phúc thẩm, do đó miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông E.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 220, Điều 225, khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Bác kháng cáo của ông Huỳnh Văn E và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 28/2015/HC-ST ngày 24 tháng 9 năm 2015 của Tòa án nhân dân Quận T như sau:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn E về hủy Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 20/4/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận T về việc giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh Văn E.

2. Về án phí:

- Án phí hành chính sơ thẩm: 200.000 đồng ông Huỳnh Văn E phải chịu và nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận T nhưng được cản trừ tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng ông Huỳnh Văn E đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 06591 ngày 27/5/2015 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận T. Ông Huỳnh Văn E đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

- Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Huỳnh Văn E được miễn án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn lại cho ông Huỳnh Văn E số tiền là 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm do ông E đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AC/2014/0006641 ngày 29/9/2015 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận T.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Ngọc Nga

Mai Thị Thanh Tú

Lê Thu Thủy



